

BỘ TƯ PHÁP
Số: 1411/TT-CC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 1996

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 31/CP ngày 18/5/1996 của Chính phủ
về tổ chức và hoạt động công chứng nhà nước**

*Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 18/5/1996 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Công chứng nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 4/6/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;
Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện Nghị định số 31/CP về tổ chức và hoạt động Công chứng nhà nước như sau:*

I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC CÔNG CHỨNG

**A. TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC CÔNG CHỨNG, BỘ TƯ PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ,
QUYỀN HẠN CƠ BẢN SAU ĐÂY:**

- Chuẩn bị các văn bản pháp luật trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền về tổ chức và hoạt động Công chứng nhà nước;
- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương trong việc thành lập Phòng Công chứng nhà nước, cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự, các việc khác thuộc lĩnh vực tổ chức theo quy định của pháp luật về Công chứng nhà nước;
- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương giải quyết các vướng mắc về trình tự, thủ tục thực hiện các việc công chứng theo quy định của pháp luật, áp dụng các quy định của pháp luật trong việc chứng nhận của pháp luật trong việc chứng nhận của Phòng công chứng nhà nước, việc chứng thực của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) và của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp; cấp và thu hồi thẻ công chứng viên;
- Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng của cả nước; tổ chức việc nghiên cứu khoa học công chứng;
- Xây dựng, ban hành, hướng dẫn sử dụng các mẫu văn bản công chứng và các mẫu sổ công chứng thực hiện trong phạm vi cả nước; quy định việc in, phát hành các mẫu đó;
- Kiểm tra về việc thành lập Phòng Công chứng nhà nước, tuyển dụng, bố trí nhân sự và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các thành viên của Phòng Công chứng nhà nước;
Kiểm tra việc thực hiện công chứng trong vi phạm công chứng mà pháp luật quy định cho Phòng Công chứng nhà nước được thực hiện, quy trình thực hiện chứng nhận các việc công chứng, việc thực hiện lưu trữ công chứng của Phòng Công chứng nhà nước và hoạt động chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;
Tiến hành thanh tra các vụ, việc khi có tố cáo theo thẩm quyền;
- Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác quốc tế về đào tạo công chứng viên, tin học hoá công chứng, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực công chứng.

**B. TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC CÔNG CHỨNG, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (SAU ĐÂY GỌI CHUNG LÀ CẤP TỈNH) THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, QUYỀN
HẠN SAU ĐÂY:**

1. Ra quyết định thành lập Phòng Công chứng nhà nước thuộc Sở Tư pháp; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng Công chứng nhà nước;

ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiều yêu cầu công chứng, thì có thể thành lập một số Phòng Công chứng nhà nước và được đánh số lần lượt theo thứ tự;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định địa hạt cho từng Phòng công chứng nhà nước trong việc chứng nhận giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản. "Địa hạt" nói tại điểm này được hiểu là một hoặc một số huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của địa phương mình;

2. Quyết định phân bổ biên chế, kinh phí, bảo đảm trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho hoạt động của từng Phòng Công chứng nhà nước;

3. Quyết định thành lập Hội đồng định giá đối với các loại tài sản bằng hiện vật đầu tư ban đầu của chủ doanh nghiệp tư nhân theo quy định tại Điều 31 của Nghị định số 31/CP.

C. TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC CÔNG CHỨNG, GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN SAU ĐÂY:

1. Lập đề án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thành lập Phòng Công chứng nhà nước;

2. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên;

3. Lựa chọn trong số công chứng viên đã được bổ nhiệm để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm Trưởng phòng Công chứng nhà nước;

4. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó trưởng phòng Công chứng nhà nước theo đề nghị của Trưởng phòng Công chứng nhà nước;

5. Quyết định công nhận danh sách người dịch là cộng tác viên thường xuyên của Phòng Công chứng nhà nước theo đề nghị của Trưởng phòng Công chứng nhà nước;

6. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quyết định về biên chế, tuyển dụng, nâng lương, đào tạo và các việc khác đối với công chứng viên và các nhân viên của Phòng Công chứng nhà nước theo đề nghị của Trưởng phòng Công chứng nhà nước theo chế độ quản lý biên chế cán bộ hiện hành;

7. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động công chứng, việc bố trí phân công nhân sự, lề lối làm việc và việc thực hiện chế độ, chính sách của Phòng Công chứng nhà nước;

Cùng với Phòng Công chứng nhà nước tổ chức tập huấn nghiệp vụ công chứng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã của địa phương mình;

Kiểm tra hoạt động chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

8. Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc, xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động công chứng, định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo về tổ chức, hoạt động công chứng với bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

II. CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG CHỨNG

A. PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

1. Phòng Công chứng nhà nước thuộc Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và có con dấu riêng theo quy định của Chính phủ.

Phòng Công chứng nhà nước được mở tài khoản riêng do Trưởng phòng Công chứng nhà nước là chủ tài khoản bao gồm: tài khoản kinh phí hạn mức, tài khoản tiền gửi... theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

Phòng Công chứng nhà nước phải có ít nhất là 2 công chứng viên.

Phòng Công chứng Nhà nước có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng công chứng viên và các nhân viên khác.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên:

a. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam;

b. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, công minh, trung thực, liêm khiết, khách quan, có tinh thần trách nhiệm và khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao;

c. Tốt nghiệp đại học luật;

d. Đã làm công tác luật từ 5 năm trở lên tại các cơ quan tư pháp, toà án, kiểm sát, công chứng, thi hành án, thanh tra, hải quan, luật sư; chuyên viên pháp lý tại Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, tổ chức pháp chế của các ngành;

đ. Đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ công chứng theo chương trình, nội dung do Bộ Tư pháp quy định.

Công chứng viên phải hoạt động chuyên trách, không được kiêm nhiệm công việc khác tại các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế và không được hành nghề tự do.

Hồ sơ của những người được đề nghị bổ nhiệm công chứng viên thực hiện theo Phụ lục số 1 của Thông tư này.

Công chứng viên được cấp thẻ công chứng viên để sử dụng trong khi làm nhiệm vụ. Mẫu thẻ công chứng viên theo Phụ lục số 2 của Thông tư này.

3. Công chứng viên thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 21 của Nghị định số 31/CP.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ, công chứng viên phải có thái độ hoà nhã, đúng mực, lịch thiệp, tôn trọng nhân dân; không được hách dịch, đùn đẩy các yêu cầu công chứng cho các cơ quan khác.

4. Trưởng phòng Công chứng nhà nước có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a. Lập, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Phòng; phân công nhiệm vụ cho các công chứng viên và các nhân viên của Phòng;

b. Điều hành công việc hàng ngày của Phòng;

c. Thay mặt Phòng Công chứng nhà nước trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức khác;

d. Thực hiện chính sách cán bộ theo chế độ đã được phân cấp;

đ. Giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền;

e. Kiến nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên.

g. Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện công chứng, xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo về tổ chức, nhân sự, nghiệp vụ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tổ chức, hoạt động công chứng của Phòng với Giám đốc Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.

Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Công chứng nhà nước thực hiện các việc công chứng với tư cách công chứng viên.

B. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các việc công chứng sau đây:

1. Chứng thực bản sao giấy tờ từ bản chính;

2. Chứng thực các hợp đồng theo hướng dẫn tại phần III của Thông tư này;

3. Chứng thực giao dịch dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Chủ tịch phân công Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp mình là Chánh Văn phòng thực hiện việc chứng thực các yêu cầu công chứng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về việc chứng thực do mình thực hiện.

Trưởng phòng Tư pháp giúp thành viên được phân công của Ủy ban nhân dân thực hiện việc chứng thực.

Tuỳ thuộc vào điều kiện công tác của Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên Ủy ban nhân dân là Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể ra quyết định uỷ quyền cho Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện ký các việc chứng thực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp huyện.

C. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các việc công chứng sau đây:

1. Công chứng di chúc;

2. Chứng thực việc từ chối nhận di sản;

3. Chứng thực các việc khác theo quy định của pháp luật.